

Số: 1581 /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2013

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt tổng biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2013

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Thực hiện Quyết định số 1342/QĐ-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức năm 2013 trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

UBND tỉnh báo cáo và trình HĐND tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 6 phê duyệt tổng biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng lao động năm 2013 trong các cơ quan, tổ chức hành chính trong tỉnh như sau:

I. Biên chế giao năm 2012

Biên chế giao năm 2012: 3.858 chỉ tiêu gồm 3.570 biên chế và 288 hợp đồng (trong đó Thường trực HĐND tỉnh phê duyệt tại Văn bản số 230/HĐND-VP ngày 15/6/2012 là 3.571 biên chế và 287 hợp đồng, đồng thời do yêu cầu công tác UBND tỉnh đã điều chỉnh chuyển 01 biên chế sang hợp đồng đối với Sở Tài nguyên Môi trường trong tổng số biên chế của Thường trực HĐND tỉnh phê duyệt).

Như vậy, so với biên chế Bộ Nội vụ giao năm 2013 thì số biên chế UBND tỉnh đang giao cho các cơ quan, tổ chức hành chính trong tỉnh vẫn còn vượt 54 chỉ tiêu (không tính chỉ tiêu hợp đồng lao động), số biên chế này UBND tỉnh đã báo cáo Thường trực HĐND tỉnh tại Văn bản số 4087/TTr-UBND ngày 08/6/2012 về việc phê duyệt biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2012.

II. Đề xuất phê duyệt biên chế năm 2013

1. Biên chế công chức

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26/7/2010 về việc thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; UBND tỉnh đã xây dựng kế hoạch biên chế công chức năm 2013 trong các cơ quan, tổ chức hành chính trong tỉnh gửi Bộ Nội vụ (Văn bản số 5820/UBND-VX ngày 02/8/2012), trong đó đề nghị Bộ Nội vụ bổ sung năm 2013: 227 chỉ tiêu (cụ thể có phụ lục đính kèm).

Tuy nhiên, ngày 18/12/2012, Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 1342/QĐ-BNV về việc giao biên chế công chức năm 2013 trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Đồng Nai là 3.516 chỉ tiêu, không tăng so với biên chế đã giao năm 2012 (đính kèm).

Vì vậy, UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh phê duyệt tổng biên chế công chức năm 2013 trong các cơ quan, tổ chức hành chính trong tỉnh vẫn giữ nguyên như biên chế UBND tỉnh đã giao năm 2012, đồng thời có sự điều chỉnh ở một số cơ quan, đơn vị sau:

- Điều chỉnh 01 chỉ tiêu từ Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế sang Sở Công Thương do điều chuyển nhiệm vụ cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các mặt hàng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;

- Giảm 03 chỉ tiêu ở một số cơ quan (Sở Khoa học và Công nghệ: 01 chỉ tiêu, Sở Y tế: 02 chỉ tiêu) do chuyển sang chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

- Giảm 01 chỉ tiêu đối với UBND huyện Cẩm Mỹ do chuyển 01 cán bộ tăng cường về xã.

Như vậy, biên chế công chức năm 2013 giao cho các cơ quan, tổ chức hành chính trong tỉnh là 3.566 chỉ tiêu, giảm 04 chỉ tiêu so với biên chế giao năm 2012 (vượt hơn so với Bộ Nội vụ giao là 50 chỉ tiêu).

Chi tiết có phụ lục đính kèm.

2. Chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp

Trong năm 2012, UBND tỉnh đã giao cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trong tỉnh là 288 chỉ tiêu.

Tuy nhiên, hiện nay có một số cơ quan xây dựng trụ sở riêng và đưa vào hoạt động như phòng Y tế huyện Thống Nhất, một số cơ quan được trang bị thêm xe ô tô như Ban Dân tộc, một số cơ quan chuyển biên chế sang hợp đồng như Sở Khoa học và công nghệ, Sở Y tế (do nhân viên lái xe được tuyển trước năm 1993 là công chức đã nghỉ hưu) hoặc do yêu cầu công việc một số cơ quan phải bố trí nhân viên tạp vụ như phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhơn Trạch, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: Xuân Lộc, Nhơn Trạch, Trảng Bom...

Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu công việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính trong tỉnh, UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh giao chỉ tiêu hợp đồng cho các cơ quan, tổ chức trong tỉnh năm 2013 là 300 chỉ tiêu, tăng 12 chỉ tiêu so với năm 2012.

(Chi tiết có phụ lục đính kèm)

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt tổng biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng lao động năm 2013 cho các cơ quan, tổ chức hành chính trong tỉnh là: 3.866 chỉ tiêu (gồm 3.566 biên chế và 300 hợp đồng).

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, Phó VP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, VX.



Đình Quốc Thái

**DANH SÁCH GIAO CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC
VÀ CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC
HÀNH CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2013**



(Kính gửi: Tờ trình số 1581 /TTr-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2013 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên đơn vị trực thuộc	Biên chế giao năm 2012			Biên chế giao năm 2013			Tăng, giảm so với năm 2012			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Biên chế	HĐ theo ND số 68/2000/ND-CP		Biên chế	HĐ theo ND số 68/2000/ND-CP		Biên chế	HĐ theo ND số 68/2000/ND-CP	
	TỔNG CỘNG	3.858	3.570	288	3.866	3.566	300	8	-4	12	
I	CẤP TỈNH	1.948	1.794	154	1.950	1.791	159	2	-3	5	
1	TT HĐND & các ban HĐND tỉnh	11	11		11	11		0	0	0	
2	VP. Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	38	32	6	38	32	6	0	0	0	
3	Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh	6	6		6	6		0	0	0	
4	VP. UBND tỉnh	97	72	25	97	72	25	0	0	0	
5	Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh Đồng Nai về phòng chống tham nhũng	11	10	1	11	10	1	0	0	0	
6	Sở Thông tin và truyền thông	41	35	6	41	35	6	0	0	0	
7	Sở Nội vụ	107	98	9	107	98	9	0	0	0	
	Sở Nội vụ	48	46	2	48	46	2	0	0	0	
	Ban Thi đua khen thưởng	20	18	2	20	18	2	0	0	0	

STT	Tên đơn vị trực thuộc	Biên chế giao năm 2012			Biên chế giao năm 2013			Tăng, giảm so với năm 2012			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Biên chế	HĐ theo ND số 68/2000/ND-CP		Biên chế	HĐ theo ND số 68/2000/ND-CP		Biên chế	HĐ theo ND số 68/2000/ND-CP	
	Ban Tôn giáo	25	22	3	25	22	3	0	0	0	
	Chi cục Văn thư - Lưu trữ	14	12	2	14	12	2	0	0	0	
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	77	74	3	77	74	3	0	0	0	
9	Sở Khoa học và Công nghệ	57	53	4	57	52	5	0	-1	1	
	Sở Khoa học và công nghệ	47	43	4	47	42	5	0	-1	1	Chuyển 01 biên chế sang 01 hợp đồng do lái xe (biên chế) nghỉ hưu
	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	10	10	0	10	10	0	0	0	0	
10	Thanh tra tỉnh	44	39	5	44	39	5	0	0	0	
11	Sở Công thương	206	199	7	207	200	7	1	1	0	
	Sở Công thương	65	61	4	66	62	4	1	1	0	Nhận 01 biên chế từ Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm do nhận nhiệm vụ cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn VSTP đối với các mặt hàng thuộc Bộ Công Thương quản lý
	Chi cục Quản lý thị trường	141	138	3	141	138	3	0	0	0	
12	Sở Tài nguyên và môi trường	120	118	2	120	118	2	0	0	0	
	Sở Tài nguyên và môi trường	75	73	2	75	73	2	0	0	0	
	Chi cục Quản lý đất đai	20	20	0	20	20	0	0	0	0	
	Chi cục Bảo vệ môi trường	25	25	0	25	25	0	0	0	0	
13	Sở Tư pháp	44	41	3	44	41	3	0	0	0	

STT	Tên đơn vị trực thuộc	Biên chế giao năm 2012			Biên chế giao năm 2013			Tăng, giảm so với năm 2012			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Biên chế	HĐ theo ND số 68/2000/NĐ-CP		Biên chế	HĐ theo ND số 68/2000/NĐ-CP		Biên chế	HĐ theo ND số 68/2000/NĐ-CP	
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	311	289	22	311	289	22	0	0	0	
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	62	57	5	62	57	5	0	0	0	
	VP. Chi cục Thủy sản	21	18	3	21	18	3	0	0	0	
	VP. Chi cục Bảo vệ thực vật	16	13	3	16	13	3	0	0	0	
	VP. Chi cục Thú y	34	32	2	34	32	2	0	0	0	
	Chi cục Phát triển nông thôn	29	28	1	29	28	1	0	0	0	
	Chi cục Kiểm lâm	128	122	6	128	122	6	0	0	0	
	Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản, thủy sản	21	19	2	21	19	2	0	0	0	
15	Sở Giao thông - Vận tải	131	122	9	131	122	9	0	0	0	
	Văn phòng Ban An toàn giao thông	5	4	1	5	4	1	0	0	0	
	Sở Giao thông - Vận tải	126	118	8	126	118	8	0	0	0	
16	Sở Y tế	102	92	10	102	89	13	0	-3	3	
	Sở Y tế	53	50	3	54	48	6	1	-2	3	Chuyển 02 biên chế sang hợp đồng do 02 biên chế lái xe, bảo vệ nghỉ hưu và bổ sung 01 bảo vệ Truyền thông giáo dục sức khỏe nay đã dời đến trụ sở mới)

STT	Tên đơn vị trực thuộc	Biên chế giao năm 2012			Biên chế giao năm 2013			Tăng, giảm so với năm 2012			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Biên chế	HĐ theo ND số 68/2000/ND-CP		Biên chế	HĐ theo ND số 68/2000/ND-CP		Biên chế	HĐ theo ND số 68/2000/ND-CP	
	Chi cục Dân số - kế hoạch hoá gia đình	24	20	4	24	20	4	0	0	0	
	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	25	22	3	24	21	3	-1	-1	0	Chuyển 01 biên chế sang Sở Công Thương do chuyển nhiệm vụ cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn VSTP đối với các mặt hàng thuộc Bộ Công Thương quản lý
17	Sở Văn hóa, thể thao và du lịch	64	60	4	64	60	4	0	0	0	
18	Sở Xây dựng	73	68	5	73	68	5	0	0	0	
19	Sở Tài chính	101	93	8	101	93	8	0	0	0	
	Sở Tài chính	81	76	5	81	76	5	0	0	0	
	Chi cục Tài chính doanh nghiệp	20	17	3	20	17	3	0	0	0	
20	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	99	93	6	99	93	6	0	0	0	
	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	71	68	3	71	68	3	0	0	0	
	Chi cục Bảo trợ, bảo vệ chăm sóc trẻ em	17	15	2	17	15	2	0	0	0	
	Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội	11	10	1	11	10	1	0	0	0	
21	Ban Dân tộc	28	25	3	29	25	4	1	0	1	Được UBND tỉnh chấp thuận trang bị 01 xe ô tô
22	Sở Giáo dục và Đào tạo	75	69	6	75	69	6	0	0	0	
23	Sở Ngoại vụ	34	30	4	34	30	4	0	0	0	
24	Ban quản lý các Khu công nghiệp	71	65	6	71	65	6	0	0	0	

STT	Tên đơn vị trực thuộc	Biên chế giao năm 2012			Biên chế giao năm 2013			Tăng, giảm so với năm 2012			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Biên chế	HĐ theo ND số 68/2000/ND-CP		Biên chế	HĐ theo ND số 68/2000/ND-CP		Biên chế	HĐ theo ND số 68/2000/ND-CP	
II	CẤP HUYỆN	1.910	1.776	134	1.916	1.775	141	6	-1	7	
1	Huyện Định Quán	166	153	13	166	153	13	0	0	0	
2	Thành phố Biên Hòa	227	224	3	227	224	3	0	0	0	
3	Huyện Tân Phú	151	145	6	151	145	6	0	0	0	
4	Huyện Xuân Lộc	165	151	14	166	151	15	1	0	1	01 phục vụ phòng Giáo dục và Đào tạo do phòng có trụ sở riêng nhưng chưa bố trí phục vụ
5	Huyện Long Thành	176	164	12	176	164	12	0	0	0	
6	Huyện Nhơn Trạch	163	150	13	165	150	15	2	0	2	01 phục vụ phòng Giáo dục và Đào tạo và 01 phục vụ phòng Tài nguyên và Môi trường do phòng có trụ sở riêng nhưng chưa bố trí phục vụ
7	Huyện Vĩnh Cửu	168	153	15	168	153	15	0	0	0	
8	Huyện Trảng Bom	183	171	12	186	171	15	3	0	3	01 phục vụ phòng Giáo dục và Đào tạo do có trụ sở riêng, 01 nhân viên chăm sóc cây cảnh và 01 phục vụ trụ sở UBND huyện
9	Thị xã Long Khánh	165	156	9	165	156	9	0	0	0	
10	Huyện Cẩm Mỹ	171	151	20	170	150	20	-1	-1	0	Chuyển 01 cán bộ tăng cường về xã
11	Huyện Thống Nhất	175	158	17	176	158	18	1	0	1	01 bảo vệ phòng Y tế do xây dựng trụ sở mới

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5820/UBND-VX

Đồng Nai, ngày 02 tháng 8 năm 2012

V/v đề nghị phê duyệt kế hoạch:
biên chế công chức trong cơ quan,
tổ chức hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2013

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức và Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26/7/2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo và đề nghị Bộ Nội vụ phê duyệt kế hoạch biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2013 như sau:

- Kế hoạch biên chế công chức năm 2013: 3.743 chỉ tiêu.
- Biên chế được Bộ Nội vụ giao năm 2012 (theo Quyết định số 418/QĐ-BNV ngày 11/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ): 3.516 chỉ tiêu.
- Biên chế đề nghị Bộ Nội vụ bổ sung năm 2013: 227 chỉ tiêu.

(Kèm theo Phụ lục vị trí việc làm đề nghị bổ sung năm 2013, Biểu mẫu 1B, 3B, Bản mô tả vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Đồng Nai và các Đề án: tăng cường năng lực Thanh tra lao động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; tăng cường biên chế, trang thiết bị cho lực lượng Thanh tra Giao thông vận tải của Sở Giao thông vận tải; Phương án xây dựng lực lượng và tổ chức biên chế Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai - Sở Công Thương).

Ngày 08/8/2011, UBND tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 5375/UBND-VX đề nghị Bộ Nội vụ phê duyệt kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2012, trong đó đề nghị Bộ Nội vụ bổ sung năm 2012 là 253 chỉ tiêu. Tuy nhiên, ngày 11/5/2012 Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 418/QĐ-BNV giao biên chế công chức năm 2012 tỉnh Đồng Nai là 3.516 biên chế, tăng 22 biên chế so với năm 2011.

Đồng Nai là tỉnh công nghiệp, nằm trong vùng phát triển kinh tế trọng điểm phía Nam, có diện tích 5.903.940 km², dân số (tính đến năm 2010) 2.559.673 người, có 11 đơn vị hành chính trực thuộc; với 31 khu công nghiệp, 43 cụm công nghiệp được quy hoạch. Lũy kế số dự án thỏa thuận địa điểm và cấp giấy chứng nhận đầu tư là 915 dự án, hiện nay có nhiều dự án lớn, trọng điểm đang được triển khai trên địa bàn tỉnh. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là 13.139 doanh nghiệp và 688.841 lao động (chủ yếu là lao động nhập cư, chiếm trên 60% tổng số lao động); Tổng sản phẩm quốc nội GDP của tỉnh tăng bình quân 13,2%/năm.

Mặt khác, Đồng Nai là tỉnh có tình hình kinh tế - chính trị - xã hội khá phức tạp:

- Dân số đông, trong đó số lượng dân nhập cư lớn, là địa bàn có nhiều thành phần dân tộc, có trên 30 dân tộc đang sinh sống. Đặc biệt, Đồng Nai là tỉnh có nhiều tôn giáo, tính đến cuối năm 2011 toàn tỉnh có 8 tôn giáo, 40 tổ chức giáo hội đang hoạt động với trên 1,6 triệu tín đồ, chiếm 62% dân số toàn tỉnh, 893 chức sắc, 6.013 tu sĩ, hơn 8.600 chức việc, 1.430 cơ sở thờ tự; 110/171 xã, phường, thị trấn có trên 30% quần chúng có đạo, trong đó có 23 xã, phường, thị trấn có trên 90% quần chúng là tín đồ công giáo. Riêng công giáo có khoảng 868.000 tín đồ chiếm 33% dân số; 2 giám mục, 415 linh mục, gần 2.000 tu sĩ và 7.000 chức việc. Về cơ sở thờ tự có 233 giáo xứ, 59 dòng tu, 178 cộng đoàn, có Tòa giám mục Xuân Lộc, Đại chủng viện Thánh Giuse Xuân Lộc..., hơn thế nữa, tình hình tôn giáo lại phức tạp, nhiều vụ tranh chấp, khiếu kiện về nhà, đất liên quan đến tôn giáo, hiện tượng sang nhượng đất đai, xây dựng cơ sở tôn giáo trái pháp luật, việc đặt tượng tại tư gia ngày càng tăng, một số địa phương còn xảy ra việc xin lại, đòi lại đất của 3 giáo xứ Trung Ngãi, Hiệp lực, Đồng Tâm trên địa bàn xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc xảy ra trong thời gian dài.

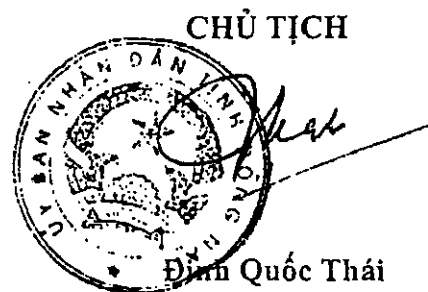
- Tình hình công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, nhất là phát sinh các vụ việc khiếu nại, phản ánh, kiến nghị tập trung đông người, gây áp lực đối với các cơ quan Nhà nước, trong đó có vụ việc kéo đến Trụ sở tiếp công dân của Trung ương Đảng và Nhà nước. Nội dung khiếu nại chủ yếu là về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án; khiếu nại quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phản ánh, kiến nghị việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng đối tượng, không đúng diện tích đất; tranh chấp đường đi, hành vi lấn chiếm đất; phản ánh về vệ sinh môi trường... Điển hình như vụ việc thuộc Hồ chứa nước Sông Ray; vụ việc thuộc Khu du lịch Sơn Tiên; vụ việc chợ Tân Hiệp; vụ việc Dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 1A tuyến tránh thành phố Biên Hòa; Dự án xây dựng Trung đoàn cảnh sát cơ động, Dự án Đường vào Trường THCS Phan Bội Châu, thành phố Biên Hòa; Dự án Mở rộng Quốc lộ 51B, huyện Long Thành; Dự án Khu công nghiệp Bàu Xéo, huyện Trảng Bom; Dự án nâng cấp mở rộng đường 768 và dự án Khu công nghiệp Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu.

Với tình hình kinh tế - chính trị - xã hội tỉnh Đồng Nai phức tạp như hiện nay, với số biên chế trên không đáp ứng được nhu cầu công việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính trong tỉnh. Vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Đồng Nai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Đồng Nai đề nghị Bộ Nội vụ quan tâm bổ sung 227 chỉ tiêu biên chế công chức cho tỉnh Đồng Nai năm 2013.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện biên chế công chức tỉnh Đồng Nai năm 2011 và kế hoạch biên chế công chức năm 2013. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kính báo cáo và đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Tổ chức biên chế - Bộ Nội vụ;
- TT. TƯ; TT. HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH, VX.





PHỤ LỤC

VI TRI VIỆC LÀM ĐỀ NGHỊ BỘ NỘI VỤ BỔ SUNG NĂM 2013

Kèm theo Công văn số 5820/UBND-VX ngày 02 tháng 8 năm 2012 của UBND tỉnh Đồng Nai)

A. Cấp tỉnh: 157 chỉ tiêu

I. Tăng: 161 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

1. Văn phòng UBND tỉnh: 08 chỉ tiêu

- 01 Phó Chánh Văn phòng;

- Phòng Hành chính - Tổ chức: 01 Cán bộ một cửa, tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ một cửa theo Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

- Phòng Nội chính: 01 Phó Trưởng phòng phụ trách Tư pháp do tách phòng Nội chính và tiếp công dân thành phòng Nội chính và phòng Tiếp công dân theo Thông tư liên tịch số 02/2011/TTLT-VPCP-BNV ngày 28/01/2011 của Văn phòng Chính phủ - Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 14/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Đổi mới công tác tiếp công dân;

- Phòng Tiếp công dân: 01 Trưởng phòng, 03 chuyên viên tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo do tách phòng Nội chính và tiếp công dân thành phòng Nội chính và phòng Tiếp công dân theo Thông tư liên tịch số 02/2011/TTLT-VPCP-BNV ngày 28/01/2011 của Văn phòng Chính phủ - Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 14/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Đổi mới công tác tiếp công dân;

- Phòng Kinh tế: 01 Chuyên viên theo dõi lĩnh vực đầu tư nước ngoài.

2. Sở Thông tin và Truyền thông: 02 chỉ tiêu

- 01 Chuyên viên quản lý công thông tin điện tử của Tỉnh;

- 01 Chuyên viên quản lý thông tin đối ngoại theo Quyết định số 79/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại;

3. Sở Nội vụ: 01 chỉ tiêu

- Phòng Tổ chức biên chế: 01 Chuyên viên thẩm định vị trí việc làm theo Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: 02 chỉ tiêu

- 02 Chuyên viên thực hiện công tác kiểm tra dự án sau thỏa thuận địa điểm và sau cấp giấy chứng nhận đầu tư theo Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009

của Chính phủ về đánh giá và giám sát đầu tư (hiện nay lũy kế số dự án thỏa thuận địa điểm và cấp giấy chứng nhận đầu tư là 915 dự án).

5. Sở Khoa học và Công nghệ: 02 chỉ tiêu

- 01 Tăng cường kế toán phụ trách quyết toán chương trình đào tạo sau đại học (chủ nhiệm chương trình 2 trong chương trình đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh);

- 01 Quản lý hoạt động chương trình đào tạo sau đại học 2006-2010 và đến 2020 (hiện nay (giai đoạn 1) số học viên là 355, dự kiến giai đoạn 2 (từ 2012 đến năm 2015) là 920 học viên.

6. Thanh tra tỉnh: 10 chỉ tiêu

- 01 biên chế lái xe (được tuyển dụng trước 1993) do chuyển công tác;

- 05 Thanh tra công vụ theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

- 04 Chuyên viên giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (do số lượng đơn tăng);

7. Sở Công Thương: 22 chỉ tiêu

7.1. Sở Công Thương: 01 Chuyên viên theo dõi lĩnh vực sản xuất sạch hơn theo Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 07/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020.

7.2. Chi cục Quản lý Thị trường: 21 chỉ tiêu

Bổ sung 01 Phó Chi cục trưởng và 20 kiểm soát viên để tăng cường lực lượng kiểm tra, kiểm soát thị trường trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 chỉ tiêu

8.1. Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 chỉ tiêu

- Văn phòng Sở: 01 Chuyên viên phụ trách cải cách hành chính;

- Phòng Đăng ký Tài nguyên và Môi trường: 01 Chuyên viên theo dõi, góp ý kiến các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh do các Sở, ngành chuyển đến và xử lý hồ sơ thông báo thu hồi đất;

- Phòng Quy hoạch: 01 Chuyên viên tổng hợp, theo dõi kiểm tra các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

8.2. Chi cục Quản lý đất đai: 02 chỉ tiêu

- Phòng đo đạc bản đồ: 02 Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ thẩm định, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ về việc quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

9. Sở Tư pháp: 05 chỉ tiêu

Phòng hành chính Tư pháp: 01 Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực bồi thường nhà nước; 02 chuyên viên theo dõi lĩnh vực bồi thường nhà nước và 02 chuyên viên theo dõi lĩnh vực lý lịch tư pháp theo Thông tư liên tịch số 18/2011/TTLT-BTP-BNV ngày 19/10/2011 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân

huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về bồi thường nhà nước và Thông tư số 08/2011/TT-BTP ngày 05/4/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về công tác thống kê của Ngành Tư pháp.

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 09 chỉ tiêu

Chi cục Thú y: 09 chỉ tiêu do sắp xếp lại tổ chức theo Thông tư liên tịch số 37/2011/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 23/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gồm:

- Phòng Dịch tễ: 02 chỉ tiêu, gồm 01 Chuyên viên theo dõi, giám sát, chuẩn đoán xác định bệnh động vật; 01 chuyên viên theo dõi công tác phòng chống dịch bệnh nhằm tăng cường công tác phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh;

- Phòng Chăn nuôi (thành lập mới): 07 chỉ tiêu gồm: 01 Trưởng phòng, 01 Phó phòng, 03 chuyên viên theo dõi công tác tập huấn tuyên truyền, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, chuyển giao khoa học công nghệ; 02 chuyên viên phụ trách công tác bảo hiểm vật nuôi, môi trường chăn nuôi.

11. Sở Giao thông - Vận tải: 68 chỉ tiêu

- Văn phòng Sở: 02 chỉ tiêu, gồm 01 phụ trách một cửa và 01 phụ trách công nghệ thông tin;

- Phòng Kế hoạch giao thông: 01 Chuyên viên theo dõi an toàn giao thông;

- Phòng Vận tải phương tiện: 01 Chuyên viên theo dõi vận tải buýt.

- Thanh tra Sở: Tăng 64 chỉ tiêu theo định mức quy định tại Đề án tăng cường biên chế, trang thiết bị cho lực lượng thanh tra giao thông vận tải được phê duyệt tại Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 04/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 02 chỉ tiêu

- Văn phòng Sở: 01 Lưu trữ (Sở chưa có cán bộ lưu trữ chuyên trách);

- Phòng Kế hoạch tài chính: 01 Chuyên viên tổng hợp, thẩm định quyết toán các đơn vị trực thuộc theo Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp;

13. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 17 chỉ tiêu

- Phòng Chính sách lao động: 03 do tách phòng Chính sách Lao động thành phòng Lao động tiền lương - Bảo hiểm xã hội và phòng Việc làm, an toàn lao động theo Thông tư liên tịch số 10/2008/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 10/7/2008 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của ủy ban nhân dân cấp xã về lao động, người có công và xã hội; gồm: 01 Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng, 01 chuyên viên theo dõi chế độ chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo Luật Bảo hiểm thất nghiệp năm 2008;

- Phòng Kế hoạch Tài chính: 02, gồm 01 Chuyên viên xây dựng kế hoạch của ngành (trước đây nhiệm vụ này Văn phòng Sở kiêm nhiệm), 01 Chuyên viên theo dõi kinh phí các đơn vị trực thuộc theo Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xét duyệt thẩm định và báo cáo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp.

- Thanh tra Sở: 12 Tăng cường lực lượng để tham gia các Đoàn kiểm tra đảm bảo thanh tra, kiểm tra hết số lượng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và kiểm tra hết các lĩnh vực hoạt động của Sở (hiện nay tổng số dự án đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là 13.139, với 688.841 lao động; số đối tượng hưởng chính sách người có công là 52.461 người; số đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội là 503.675 người; đối tượng bảo trợ xã hội - trẻ em là 84.807 người và 76 cơ sở dạy nghề).

14. Ban Dân tộc: 02 chỉ tiêu

- Phòng Chính sách: gồm 01 Chuyên viên theo dõi già làng, trưởng bản và 01 Chuyên viên theo dõi công tác người Hoa.

15. Sở Giáo dục và Đào tạo: 03 chỉ tiêu

- Phòng Công tác học sinh sinh viên: Mới thành lập theo Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 26/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ gồm 01 Trưởng phòng và 02 chuyên viên theo dõi công tác học sinh, sinh viên tại các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh.

16. Sở Ngoại vụ: 01 chỉ tiêu

- Phòng Việt kiều: 01 Chuyên viên thực hiện công tác đối ngoại Đảng theo Thông báo kết luận số 73/TB-TW ngày 08/2/2012 của Bộ Chính trị về việc tăng cường quan hệ đối ngoại của Đảng trong tình hình mới.

17. Ban Quản lý các Khu công nghiệp: 02 chỉ tiêu

- Phòng Môi trường: 01 Chuyên viên tổ chức việc quan trắc môi trường chung các KCN, giám sát, kiểm tra, phân loại thu gom vận chuyển, xử lý tiêu huỷ chất thải theo Thông tư 08/2009/TT-BTNMT ngày 15/7/2009 của Bộ Tài nguyên và môi trường Quy định quản lý và bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp;

- Đại diện Ban Quản lý tại các KCN Biên Hòa: 01 Chuyên viên theo dõi các KCN tại các huyện Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Long Khánh.

B. Giảm: 04 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

- Sở Khoa học và Công nghệ: giảm 01 biên chế lái xe nghỉ hưu;
- Sở Tài nguyên và Môi trường: giảm 01 biên chế lái xe nghỉ hưu;
- Sở Y tế: giảm 01 biên chế lái xe và 01 biên chế bảo vệ nghỉ hưu.

B. Cấp huyện: 70 chỉ tiêu

1. 11 huyện x 06 chỉ tiêu/1 huyện = 66 chỉ tiêu, gồm:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường: 01 Chuyên viên theo dõi lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ tác định cư theo Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009

của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

- Phòng Tư pháp: 02 chỉ tiêu, gồm 01 Chuyên viên thực hiện công tác thống kê theo Thông tư số 08/2011/TT-BTP ngày 05/4/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung Thống kê của Ngành Tư pháp; 01 Chuyên viên thực hiện công tác bồi thường nhà nước theo Thông tư liên tịch số 19/2010/TTLT-BTP-BTC-TTCP ngày 26/11/2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn trách nhiệm bồi thường của nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính;

- Phòng Tài chính - Kế hoạch: 01 Chuyên viên Quản lý giá cả thị trường, tài sản công theo Nghị định 120/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ và Thông tư số 55/2011/TT-BTC ngày 29/4/2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ báo cáo giá thị trường hàng hoá, dịch vụ trong nước, giá hàng hoá nhập khẩu;

- Thanh tra: 01 Thanh tra công vụ theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế): 01 Chuyên viên theo dõi chương trình nông thôn mới theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

2. Riêng thành phố Biên Hòa đề nghị bổ sung thêm 04 chỉ tiêu cho các phòng Kinh tế, Nội vụ, Quản lý đô thị, Lao động – Thương binh và Xã hội do tăng tiếp nhận thêm 4 xã Long Hưng, An Hòa, Tam Phước, Phước Tân từ huyện Long Thành.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2013

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
Về phê duyệt tổng biên chế công chức
và chỉ tiêu hợp đồng lao động trong các cơ quan,
tổ chức hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2013

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA VIII KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 07/TT-BNV ngày 26/7/2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2011 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 1342/QĐ-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức năm 2013 trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt tổng biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2013 và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại các tổ và tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt tổng biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2013 theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số , cụ thể như sau:

Tổng số: 3.866 chỉ tiêu (gồm 3.566 biên chế và 300 hợp đồng)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định giao chỉ tiêu biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng lao động cho các cơ quan, tổ chức hành chính trong tỉnh; đồng thời đề áp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát sinh trong năm, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ biên chế công chức Bộ Nội vụ bổ sung trong năm để báo cáo và trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, làm cơ sở để giao bổ sung biên chế cho các cơ quan, tổ

chức hành chính trong tỉnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị được giao biên chế.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chức năng giám sát theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa VIII kỳ họp thứ 6 thông qua ngày tháng năm 2013.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh, các Sở, ban, ngành;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa;
- Lưu: VT, SNV.

Trần Văn Tư